

I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (6 điểm)**Câu 1.** Bộ phận nổi bật, quan trọng nhất trong cấu trúc địa hình Việt Nam là

- A. đồng bằng. B. thềm lục địa. C. bờ biển D. đồi núi.

Câu 2 : Địa hình núi cao nước ta tập trung chủ yếu ở

- A. vùng núi Đông Bắc. B. vùng núi Tây Bắc.
C. vùng núi Trường Sơn Bắc D. vùng núi và cao nguyên Trường Sơn Nam.

Câu 3: Nhiệt độ không khí nước ta tăng dần:

- A. Từ Bắc vào Nam. B. Từ Tây sang Đông
C. Từ thấp lên cao. D. Từ miền ven biển vào miền núi.

Câu 4: Mùa bão trên toàn quốc diễn ra từ tháng 6 đến tháng:

- A. 9 B. 10 C. 11 D. 12.

Câu 5: Lớp vỏ phong hóa của thổ nhưỡng nước ta dày là do:

- A. Đá mẹ dễ phong hóa B. Nằm trong khu vực nhiệt đới
C. Địa hình dốc D. Thời gian hình thành lâu

Câu 6: Ngày nay, chất lượng rừng nước ta giảm sút, chủ yếu là do:

- A. phá rừng làm nương rẫy B. khai thác quá mức
C. cháy rừng D. chiến tranh

Câu 7. Bảo vệ rừng là trách nhiệm của ai?

- A. Nhà nước B. Nhân dân C. Lực lượng kiểm lâm. D. Tất cả mọi người

Câu 8. Vị trí và phạm vi lãnh thổ Miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ

- A. Khu đồi núi tả ngạn sông Hồng và khu đồng bằng Bắc Bộ
B. Khu đồi núi hữu ngạn sông Hồng và khu đồng bằng duyên hải
C. Thuộc hữu ngạn sông Hồng và khu đồng bằng Bắc Bộ
D. Thuộc đồi núi tả ngạn sông Hồng và khu đồng bằng Bắc Bộ

Câu 9. Nhận định nào **không đúng** với điều kiện tự nhiên của miền TB và BTB?

- A. Có địa hình cao nhất Việt Nam B. Mùa hạ mát mẻ
C. Đồng bằng rộng lớn D. Sông thường ngắn, dốc.

Câu 10. Hồ thủy điện lớn nhất của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ là:

- A. Trị An. B. Hoà Bình. C. Y-a-ly. D. Thác Mơ.

Câu 11. Diện tích miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ chiếm khoảng:

- A. 1/4 diện tích cả nước B. 1/3 diện tích cả nước
C. 1/2 diện tích cả nước D. 2/3 diện tích cả nước

Câu 12: Khó khăn lớn nhất của miền Nam Trung Bộ Và Nam Bộ về khí hậu là?

- A. Mùa khô kéo dài B. Mùa khô diễn ra ngắn
C. Không có mùa lạnh D. Chịu ảnh hưởng mạnh của gió Lào

Câu 13: Hai hướng núi chủ yếu của địa hình nước ta là hướng

- A. tây - đông và vòng cung. B. bắc – nam và vòng cung.
C. đông bắc – tây nam và vòng cung D. tây bắc - đông nam và vòng cung.

Câu 14: Vận động tạo núi Himalaya có ảnh hưởng tới địa hình Việt Nam là

- A. Làm cho địa hình thấp xuống.
B. Làm cho địa hình nâng cao, sông ngòi trẻ lại

- C. Tạo lên nhiều cao nguyên đá vôi ở bắc trung bộ
- D. Bào mòn địa hình đồi núi và tạo nên các đồng bằng.

Câu 15: Nguyên nhân hình thành nên các dãy núi có hướng vòng cung ở phía bắc là do

- A. Khối nền cổ việt bắc khá lớn và có hình dáng tương đối tròn
- B. Sông ngòi chảy theo hướng vòng cung
- C. Địa hình thấp dần từ tây bắc xuống đông nam
- D. Do sụt lún, đứt gãy địa hình theo hướng vòng cung

Câu 16: Các đèo lớn ở rặng Trường Sơn Bắc là

- A. Đèo Hải vân, đèo An Khê, Đèo Ngang, đèo Lao Bảo
- B. Đèo Lao Bảo, đèo Hải Vân, đèo Cả, đèo An Khê
- C. Đèo An Khê, đèo Hải Vân, đèo Cù Mông, đèo Ngang
- D. Đèo Keo Nưa, đèo Mụ Giạ, đèo hải vân, đèo lao bảo, đèo ngang

Câu 17: Cao nguyên Kon Tum có đặc điểm là

- A. Cao trên 1400 m với đỉnh Ngọc Linh 2598 m.
- B. Cao trên 1500 m với đỉnh Ngọc Linh 2598 m
- C. Cao gần 1000 m có hồ Lắk cao 400m
- D. Cao gần 1400 m có hồ Lắk cao 400m

Câu 18: Nhiệt độ không khí giảm dần từ Nam ra Bắc là do:

- A. Phía Bắc có mùa đông lạnh.
- B. Phía Bắc có nhiều núi và cao nguyên.
- C. Phía Nam nóng quanh năm.
- D. Càng ra phía bắc càng xa xích đạo, ảnh hưởng của gió Đông Bắc càng lớn

dần

Câu 19. Tính chất thất thường của khí hậu Việt Nam là do:

- A. Có năm mưa sớm năm mưa muộn.
- B. Năm rét sớm năm rét muộn
- C. Hoạt động của gió mùa đến muộn.
- D. Có năm bão nhiều năm bão ít

Câu 20 : Mùa lũ trên các lưu vực sông Nam Bộ:

- A. Từ tháng 4 đến tháng 11.
- B. Từ tháng 5 đến tháng 11.
- C. Từ tháng 6 đến tháng 11.
- D. Từ tháng 7 đến tháng 11.

Câu 21: Sông ngòi nước ta có lượng phù sa lớn vì:

- A. Bình quân một m³ nước sông có 223 gam cát bùn và các chất khác.
- B. Tổng lượng phù sa trôi theo dòng nước chảy tới 200 triệu tấn/năm.
- C. Địa hình bị cắt xẻ mạnh và mưa nhiều, mưa theo mùa.
- D. Mưa nhiều.

Câu 22: Mùa lũ ở đồng bằng sông Cửu Long có thuận lợi gì?

- A. Mở rộng diện tích.
- B. Ngập úng.
- C. Bồi đắp phù sa.
- D. Dịch bệnh.

Câu 23: Tỉnh An Giang nằm trên dòng sông nào?

- A. Sông Hậu
- B. Sông Tiền
- C. Sông Hồng
- D. Sông Sài Gòn

Câu 24. Do đâu mà nhiều hệ sinh thái tự nhiên bị suy giảm về số lượng và chất lượng?

- A. Do thiên tai.
- B. Do tác động của con người.
- C. Do chiến tranh.
- D. Do đốt rừng.

II. TRẮC NGHIỆM TỰ LUẬN: (4 điểm)

Câu 1. (2 điểm) Nêu những thuận lợi và khó khăn của tự nhiên đối với đời sống và phát triển kinh tế xã hội ở nước ta.

Câu 2: (2 điểm) Nêu vị trí, giới hạn miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ.

ĐÁP ÁN

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN

CÂU VÀ ĐÁP ÁN											
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
D	B	A	C	A	B	D	A	C	B	C	A
13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24
D	B	A	D	B	D	C	D	A	C	A	B

B. PHẦN TRẮC NGHIỆM TỰ LUẬN

Câu 1. (2 điểm)

- Tài nguyên thiên nhiên đa dạng là nguồn lực để phát triển kinh tế toàn diện (nông nghiệp, công nghiệp, du lịch). (1 điểm)

- Việt Nam là vùng có nhiều thiên tai. Môi trường sinh thái dễ bị biến đổi, mất cân bằng. Nhiều tài nguyên có nguy cơ cạn kiệt. (1 điểm)

Câu 2. (2 điểm)

- Vị trí: bao gồm toàn bộ lãnh thổ phía nam nước ta từ dãy Bạch Mã đến Cà Mau, chiếm $\frac{1}{2}$ diện tích của cả nước. (0,5 điểm)

- Bắc giáp với miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ. (0,5 điểm)

- Nam và Đông giáp với Biển Đông. (0,5 điểm)

- Tây giáp với Campuchia, Lào. (0,5 điểm)

uigeli.xyz ĐỀ 2	ĐỀ THI HỌC KỲ II MÔN ĐỊA LÍ 8 Thời gian: 45 phút
---------------------------	--

I. TRẮC NGHIỆM (4 điểm) Hãy khoanh tròn câu trả lời đúng

Câu 1: Việt Nam gắn liền với châu lục và đại dương nào

A. Á-Âu và Thái Bình Dương.

B. Á-Âu, Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương.

C. Á, Thái Bình Dương.

D. Á, Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương.

Câu 2: Tính chất chủ yếu trong các tính chất của thiên nhiên Việt Nam:

A. Tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm.

B. Tính chất ven biển hay tính chất bán đảo.

C. Tính chất đồi núi.

D. Tính chất đa dạng, phức tạp.

Câu 3: Địa hình nước ta thấp dần theo hướng:

A. Bắc – Nam.

B. Đông Bắc – Tây Nam.

C. Tây Bắc – Đông Nam.

D. Tây - Đông.

Câu 4: Chế độ nước của sông ngòi nước ta có hai mùa rõ rệt là do nguyên nhân:

A. Sông ngòi nước ta thường ngắn và dốc.

B. Lãnh thổ trải dài từ Bắc vào Nam.

C. Địa hình đa dạng, phức tạp.

D. Chế độ mưa theo mùa.

Câu 5: Sự phong phú về thành phần loài sinh vật ở nước ta là do:

A. Có môi trường thuận lợi, nhiều luồng sinh vật di cư đến.

B. Địa hình đồi núi chiếm ưu thế.

C. Có hai mùa khí hậu với những nét đặc trưng riêng.

D. Đất Việt Nam đa dạng và màu mỡ.

Câu 6: Gió mùa Đông Bắc thổi vào nước ta làm cho thời tiết khí hậu của miền Bắc:

A. Rất lạnh, nhiệt độ trung bình tháng nhiều nơi dưới 15°C.

B. Đầu mùa lạnh ẩm, cuối mùa khô hanh.

C. Lạnh buốt, mưa rất nhiều.

D. Không lạnh lắm và có mưa.

Câu 7: Mùa mưa của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ chậm dần từ Tây Bắc xuống Bắc Trung Bộ do:

A. Miền trải dài trên nhiều vĩ độ.

B. Bắc Trung Bộ hẹp ngang lại nằm sát biển Đông.

C. Ảnh hưởng của địa hình.

D. Ở Bắc Trung Bộ có nhiều đảo.

Câu 8: Sông nào không phải sông ngòi Nam Bộ?

A. Sông Đà Rằng.

B. Sông Sài Gòn.

C. Sông Tiền.

D. Sông Hậu.

Câu 9: Nhóm đất chiếm diện tích chủ yếu ở nước ta là:

A. Đất bazan.

B. Đất phù sa.

C. Đất mùn núi cao.

D. Đất jeralit.

Câu 10: Bô xít là khoáng sản có trữ lượng lớn của nước ta và được hình thành trong giai đoạn:

A. Tiền Cambri.

B. Tiền Cambri và cổ kiến tạo.

C. Cổ kiến tạo và Tân kiến tạo.

D. Tiền Cambri và Tân kiến tạo.

Câu 11: Địa hình nước ta có hướng chủ yếu :

A. Tây Bắc- Đông Nam.

B. Vòng cung.

C. Cả A,B đều đúng.

D. Cả A,B,C đều sai.

Câu 12: Khí hậu Việt Nam mang tính chất:

A. Nhiệt đới gió mùa ẩm.

B. Đa dạng và thất thường.

C. Mưa nhiều và diễn biến phức tạp.

D. Cả A,B, đều đúng.

a. Đất Feralit

b. Đất phù sa

c. Đất mùn núi cao

d. Đất bazan

13. Loài người xuất hiện trên trái đất vào thời gian nào?

a. Tiền CamBri

b. Cổ kiến tạo

c. Tân kiến tạo

d. Trung sinh

14. Cảnh quan chiếm ưu thế lớn của thiên nhiên nước ta là:

a. Cảnh quan đồi núi

b. Cảnh quan đồng bằng châu thổ

c. Cảnh quan bờ biển

d. Cảnh quan đảo, quần đảo

15: Khoáng sản của nước ta phần lớn tập trung ở:

A. Tây Nguyên, Đông Nam Bộ.

B. Bắc Trung Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long.

C. Vùng núi và Trung du Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ

D. Vùng núi và Trung du Bắc Bộ, Đồng bằng sông Hồng.

16: Lãnh thổ Việt Nam trải dài trên bao nhiêu vĩ độ?

A. 14 vĩ độ.

B. 15 vĩ độ.

C. 16 vĩ độ.

D. 17 vĩ độ.

II. TỰ LUẬN (6 điểm)

1. Nêu đặc điểm cơ bản của địa hình Việt Nam? (2 điểm)

2. Trình bày đặc điểm chung của sông ngòi nước ta? (2 điểm)

3. Dựa vào bảng số liệu dưới đây: . (2 điểm)

Loại đất	Tổng diện tích đất tự nhiên (%)
Feralit đồi núi thấp	65%
Mùn núi cao	11%
Phù sa	24%

a. Vẽ biểu đồ hình tròn thể hiện cơ cấu diện tích của ba nhóm đất chính ở nước ta?

b. Nhận xét về nơi phân bố của ba nhóm đất nêu trên?

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Chọn	B	A	C	D	A	A	C	A	D	C	C	D	C	A	C	B

II. Phần tự luận: (7đ)

Câu 1: (2 điểm) Đặc điểm cơ bản của địa hình Việt Nam

- Địa hình đa dạng, đồi núi là bộ phận quan trọng nhất, chủ yếu là đồi núi thấp (0,5đ)
- Địa hình phân thành nhiều bậc kế tiếp nhau (1đ)
- + Hướng nghiêng của địa hình là hướng tây bắc- đông nam
- + Hai hướng chủ yếu của địa hình là hướng Tây Bắc- Đông Nam và vòng cung
- Địa hình mang tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm và chịu tác động mạnh mẽ của con người (0,5đ)

Câu 2: (2 điểm)

- Mạng lưới sông ngòi dày đặc, phân bố rộng khắp trên cả nước có khoảng 3200 con sông: nhỏ, ngắn, dốc.(0,5đ)
- Hướng chảy chính là TB-ĐN và hướng vòng cung (0,5đ)
- Chế độ nước theo mùa: mùa lũ và mùa cạn khác nhau rõ rệt. Mùa lũ chiếm 70-80% tổng lượng nước.(0,5đ)
- Hàm lượng phù sa lớn. Bình quân 1m³ nước sông có 223g cát bùn và các chất hòa tan khác 0,5đ

Câu 3(2đ)

a. Vẽ biểu đồ hình tròn đẹp chính xác (1 đ)

b. Nhận xét nơi phân bố : (1đ)

- Đất Feralit đồi núi thấp chiếm tỉ trọng và qui mô lớn nhất, 65% diện tích đất tự nhiên, vì nước ta chủ yếu là đồi núi thấp.
- Đất phù sa chiếm tỉ trọng và qui mô đứng thứ hai, 24% diện tích đất tự nhiên, tập trung chủ yếu ở các đồng bằng, nhất là đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long.
- Đất mùn núi cao chiếm tỉ trọng và qui mô nhỏ nhất, 11% diện tích đất tự nhiên, vì diện tích núi cao nước ta ít.

uigeli.xyz ĐỀ 3	ĐỀ THI HỌC KỲ II MÔN ĐỊA LÍ 8 <i>Thời gian: 45 phút</i>
---------------------------	---

A. Phần trắc nghiệm (2 điểm):

Hãy chọn đáp án đúng trong các câu sau:

Câu 1. Khu vực Đông Nam Á là cầu nối giữa:

- A. Châu Á và châu Đại Dương. B. Châu Á và châu Âu.
C. Châu Á và châu Phi. D. Châu Âu và châu Phi.

Câu 2. Sông Mê Kông chảy qua địa phận:

- A. 4 nước. B. 5 nước. C. 6 nước. D. 7 nước.

Câu 3. Quốc gia Đông Nam Á có lãnh thổ nằm hoàn toàn trong nội địa:

- A. Việt Nam. B. Thái Lan. C. Cam-pu-chia. D. Lào.

Câu 4. Phần đất liền nước ta nằm giữa các vĩ tuyến:

A. $8^{\circ}23'B-23^{\circ}34'B$ B. $8^{\circ}34'B-23^{\circ}23'B$ C. $8^{\circ}23'N-23^{\circ}34'N$ D. $8^{\circ}34'B-23^{\circ}23'N$

B. Phần tự luận (8 điểm):

Câu 5. (5 điểm)

- Nêu đặc điểm chung của sông ngòi Việt Nam.
- Trình bày đặc điểm vị trí địa lý Việt Nam về mặt tự nhiên.
- Chứng minh rằng nước ta có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú, đa dạng.

Câu 6. (3 điểm)

Cho bảng số liệu sau:

Diện tích rừng Việt Nam (Đơn vị: triệu ha)

Năm	1943	1993	2001
Diện tích rừng	14,3	8,6	11,8

- Tính tỉ lệ (%) độ che phủ rừng so với đất liền (làm tròn là 33 triệu ha).
- Vẽ biểu đồ theo tỉ lệ đó.

ĐÁP ÁN

A. Phần trắc nghiệm: (2,0 điểm)

Câu	1	2	3	4
Đáp án	A	C	D	B
Thang điểm	0,5	0,5	0,5	0,5

B. Phần tự luận: (8,0 điểm)

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
5	a.	Đặc điểm chung của sông ngòi nước ta :	2đ
		- Nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc, phân bố rộng khắp cả nước.	0,5
		- Sông ngòi nước ta có hai hướng chính là tây bắc – đông nam và hướng vòng cung.	0,5
		- Sông ngòi nước ta có hai mùa nước : mùa lũ và mùa cạn khác nhau rõ rệt.	0,5
		- Sông ngòi nước ta có lượng phù sa lớn.	0,5
	b.	Đặc điểm vị trí địa lý Việt Nam về mặt tự nhiên:	2đ
		- Vị trí nội chí tuyến	0,5
		- Gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.	0,5
		- Cầu nối giữa đất liền và biển, giữa các nước Đông Nam Á đất liền và Đông Nam Á hải đảo.	0,5
		- Vị trí tiếp xúc của các luồng gió mùa và các luồng sinh vật.	0,5
	c.	Nước ta có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú, đa dạng, thể hiện:	1đ

		- Có 5 000 điểm quặng với gần 60 loại khoáng sản khác nhau.	0,5
		- Một số loại khoáng sản có trữ lượng lớn : than, dầu khí, apatit, đá vôi, sắt, crôm, đồng, thiếc, bôxít (quặng nhôm).	0,5
6	a.	Tính tỉ lệ độ che phủ rừng : - 1943 : 43,3 % - 1983 : 26,1% - 2001 : 35,8%	1,5 đ
	b.	Vẽ biểu đồ : - Biểu đồ tròn : 3 hình tròn bán kính bằng nhau. Có tên biểu đồ, ghi tên biểu đồ, chú thích đầy đủ.	1,5đ

-----Hết-----

uigeli.xyz ĐỀ 4	ĐỀ THI HỌC KỲ II MÔN ĐỊA LÍ 8 <i>Thời gian: 45 phút</i>
---------------------------	---

Câu 1: (3 điểm) Tính chất nhiệt đới gió mùa của Việt Nam thể hiện như thế nào ?

Câu 2: (3 điểm) Nêu đặc điểm sông ngòi nước ta ? tại sao sông ngòi nước ta lại có các mùa rất rõ rệt ?

Câu 3: (1 điểm) Vì sao tính chất nhiệt đới của miền bắc và Đông bắc bộ bị giảm sút mạnh mẽ ?

Câu 4: (3 điểm) : Cho bảng số liệu các nhóm đất chính của Việt Nam

Nhóm đất	Tỉ lệ % diện tích đất tự nhiên
Feralit đồi núi thấp	65
Miền núi cao	11
Đất phù sa	24

a) Hãy vẽ biểu đồ thể hiện cơ cấu diện tích ba nhóm đất của Việt Nam

b) Từ đó rút ra nhận xét.

ĐÁP ÁN

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1: (3 điểm)	Tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm của khí hậu Việt Nam thể hiện là: a. Biểu hiện của tính chất nhiệt đới: - Bức xạ mặt trời lớn, đạt trên 1 triệu kcal/m ² /năm. - Số giờ nắng cao, đạt 1400 - 3000 giờ/năm - Nhiệt độ trung bình khá cao, vượt 21 ⁰ C (trừ các vùng núi cao trên 1000m) b. Tính chất gió mùa: - Một năm có hai mùa phù hợp với hai mùa gió: - Mùa đông lạnh khô với gió đông Bắc.	0,25 0,25 0,5 0,5 0,25

	<ul style="list-style-type: none"> - Mùa hạ nóng ẩm với gió Tây Nam. <p>c. Biểu hiện của tính chất ẩm ướt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Độ ẩm không khí cao (>80%). - Lượng mưa lớn 1500-2000mm. 	<p>0,25</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
Câu 2: (3 điểm)	<p>* Đặc điểm chung của sông ngòi nước ta:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nước ta có mạng lưới sông ngòi dày đặc, phân bố rộng khắp trên cả nước - Sông ngòi nước ta chảy theo hai hướng chính là tây bắc – đông nam và vòng cung - Sông ngòi nước ta có hai mùa nước: mùa lũ và mùa cạn khác nhau rõ rệt - Sông ngòi nước ta có lượng phù sa lớn <p>* Sông ngòi nước ta có hai mùa lũ vì: Nước ta có hai mùa khí hậu. Mùa lũ trùng với mùa gió Tây Nam (mùa mưa), mùa cạn trùng với mùa gió Đông Bắc (mùa khô)</p>	<p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p> <p>1,0</p>
Câu 3: (1 điểm)	<p>* Tính chất nhiệt đới bị giảm sút mạnh mẽ là do:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vị trí địa lí tiếp giáp với khu vực ngoại chí tuyến. - Chịu ảnh hưởng trực tiếp của gió mùa Đông Bắc - Địa hình núi thấp, hướng núi vòng cung nên đón gió Đông Bắc vào sâu đất liền. 	<p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,5</p>
Câu 4: (3 điểm)	<p>a. Vẽ biểu đồ: Vẽ biểu đồ hình tròn, đẹp, chính xác, có tên biểu đồ, chú giải.</p> <p>b. Nhận xét:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đất ở nước ta rất đa dạng. - Trong cơ cấu ba nhóm đất chính của nước ta thì nhóm đất Feralit đồi núi chiếm tỉ lệ lớn nhất 65 % - Nhóm đất phù sa chiếm tỉ lệ khá cao(25%) - Nhóm đất mùn núi cao chiếm tỷ lệ nhỏ nhất, là 11% 	<p>2</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p> <p>0,25</p>

<p>uigeli.xyz</p> <p>ĐỀ 5</p>	<p>ĐỀ THI HỌC KỲ II MÔN ĐỊA LÍ 8</p> <p><i>Thời gian: 45 phút</i></p>
--------------------------------------	--

I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Chọn đáp án đúng nhất

Câu 1: Cơ cấu kinh tế của các nước Đông Nam Á thay đổi như thế nào?

- A. Giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp và công nghiệp, tăng tỉ trọng ngành dịch vụ.
- B. Giảm tỉ trọng ngành nông nghiệp, tăng tỉ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ.
- C. Tăng tỉ trọng ngành nông nghiệp và công nghiệp, giảm tỉ trọng ngành dịch vụ.

D. Tăng tỉ trọng ngành nông nghiệp, giảm tỉ trọng ngành công nghiệp và dịch vụ.

Câu 2: Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) thành lập vào

A. 02 – 08 – 1964.

C. 06 – 08 – 1966.

B. 04 – 08 – 1965.

D. 08 – 08 – 1967.

Câu 3: Việt Nam gia nhập ASEAN vào năm

A. 1995.

C. 1997.

B. 1996.

D. 1998.

Câu 4: Công cuộc đổi mới của đất nước ta bắt đầu từ năm

A. 1945.

C. 1986.

B. 1975.

D. 2000.

Câu 5: Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam, đặc điểm nổi bật của tự nhiên Việt Nam là

A. Nội chí tuyến, gần trung tâm khu vực Đông Nam Á.

B. Cầu nối giữa Đông Nam Á đất liền và hải đảo.

C. Vị trí tiếp xúc giữa các luồng gió mùa và sinh vật.

D. Tất cả các ý trên.

Câu 6: Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam, vùng biển Việt Nam rộng khoảng 1 triệu km² là

A. biển Đông.

C. một bộ phận của vịnh Thái Lan.

B. một bộ phận của biển Đông

D. một bộ phận của Ấn Độ Dương.

Câu 7: Trong lịch sử phát triển của tự nhiên nước ta, địa hình nước ta được tạo lập vững chắc từ sau giai đoạn nào?

A. Tiền Cam-bri.

C. Tân kiến tạo.

B. Cổ kiến tạo.

D. Cổ kiến tạo và tân kiến tạo.

Câu 8: Theo khảo sát thăm dò của ngành địa chất, có bao nhiêu điểm quặng và tụ khoáng ở nước ta?

A. 3000

C. 5000

B. 4000

D. 6000

Câu 9: Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam, một số khoáng sản có trữ lượng lớn ở nước ta là:

A. than, dầu khí, vàng, sắt, đá vôi.

B. than, dầu khí, đá vôi, sắt, niken.

C. than, dầu khí, apatit, titan, đá vôi.

D. than, dầu khí, apatit, đá vôi, sắt, crôm, đồng, thiếc, bôxit.

Câu 10: Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam, bộ phận quan trọng nhất trong cấu trúc địa hình Việt Nam là

A. đồng bằng.

C. bờ biển

B. đồi núi.

D. thềm lục địa.

Câu 11: Dựa vào Atlas địa lí VN cho biết hướng chủ yếu của địa hình nước ta là:

A. Bắc - Nam và vòng cung.

B. Tây Bắc - Đông Nam và vòng cung.

C. Đông Bắc - Tây Nam và vòng cung.

D. Tây - Đông và vòng cung.

Câu 12: Dựa vào Atlas địa lí VN cho biết theo thứ tự từ Tây sang Đông vùng núi Đông Bắc gồm 4 cánh cung là:

- A. Bắc Sơn, Ngân Sơn, Sông Gâm, Đông Triều.
- B. Ngân Sơn, Bắc Sơn, Sông Gâm, Đông Triều.
- C. Sông Gâm, Bắc Sơn, Ngân Sơn, Đông Triều.
- D. Sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều.

Câu 13: Hiện tượng nước mưa hòa tan đá vôi đã tạo nên dạng địa hình độc đáo ở nước ta là

- A. địa hình cacxtơ.
- B. địa hình cồn cát.
- C. địa hình mài mòn ven biển.
- D. địa hình cao nguyên xếp tầng.

Câu 14: Dựa vào Atlas địa lí Việt Nam, miền khí hậu nào có mùa mưa lệch hẳn về thu đông?

- A. Miền khí hậu phía Bắc.
- B. Miền khí hậu phía Nam.
- C. Miền khí hậu Đông Trường Sơn.
- D. Miền khí hậu Biển Đông.

Câu 15: Yếu tố nào dưới đây **không phải** là nhân tố làm cho thời tiết, khí hậu nước ta phân hóa theo các miền và vùng

- A. địa hình đa dạng.
- B. lãnh thổ trải dài trên nhiều vĩ độ.
- C. hoạt động của gió mùa phối hợp với địa hình.
- D. thảm thực vật thay đổi.

Câu 16: Cho bảng số liệu: mùa lũ trên các lưu vực sông

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Các sông Bắc Bộ						+	+	++	+	+		
Các sông Trung Bộ									+	+	++	+
Các sông Nam Bộ								+	+	++	+	

Đặc điểm nổi bật nhất của mùa lũ nước ta là

- A. mùa lũ ở 3 miền Bắc, Trung, Nam không trùng nhau.
- B. mùa lũ ở miền Bắc nhiều hơn.
- C. mùa lũ chậm dần từ Bắc vào Nam.
- D. mùa lũ chiếm 70-80% lượng nước cả năm.

Câu 17: Nước ta có bao nhiêu con sông dài trên 10km?

- A. 3260
- B. 6320
- C. 2360
- D. 6230

Câu 18: Ở nước ta, sự giàu có về thành phần loài sinh vật là:

- A. 11200 loài thực vật, 14600 loài và phân loài động vật.
- B. 14600 loài thực vật, 11200 loài và phân loài động vật.
- C. 11600 loài thực vật, 14200 loài và phân loài động vật.

D. 14200 loài thực vật, 11600 loài và phân loài động vật.

Câu 19: Nhận định nào sau đây **không đúng** với đặc điểm sinh vật Việt Nam?

- A. Đa dạng nhưng không vô tận.
- B. Rừng ngày càng mở rộng.
- C. Một số loài có nguy cơ tuyệt chủng.
- D. Rừng giảm sút nghiêm trọng.

Câu 20: Đặc điểm nổi bật nhất của miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ là

- A. tính chất nhiệt đới bị giảm sút mạnh mẽ, mùa đông lạnh nhất cả nước.
- B. nhiều cảnh quan đẹp nổi tiếng.
- C. địa hình phần lớn là đồi núi thấp với nhiều cánh cung núi.
- D. tài nguyên phong phú, đa dạng.

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 1. (2,5 điểm) : Dựa vào Atlas địa lí VN hãy:

- Chứng minh khí hậu Việt Nam mang tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm?
- Trình bày các nhân tố hình thành và biến đổi khí hậu nước ta?

Câu 2. (2,5 điểm) Dựa vào bảng số liệu dưới đây:

Các nhóm đất	Tỷ lệ (% diện tích đất tự nhiên)
Đất feralit đồi núi thấp	65
Đất mùn núi cao	11
Đất phù sa	24

- a. Hãy vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện cơ cấu diện tích của 3 nhóm đất chính của nước ta?
- b. Rút ra nhận xét và nêu giá trị sử dụng của từng loại đất?

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Mỗi ý đúng 0,25 điểm.

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	B	D	A	C	D	B	B	C	D	B

Câu hỏi	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
---------	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----

Đáp án	B	D	A	C	D	A	A	B	B	A
--------	---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

II. Tự luận (5 điểm)

CÂU	NỘI DUNG	Điểm
Câu 2 (2,5đ)	<p>* Tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính nhiệt đới + Số giờ nắng đạt từ 1400-3000 giờ trong 1 năm (0,25) + Nhiệt độ TB năm cao trên 21°C và tăng dần từ Bắc vào Nam. (0,25) - Tính chất gió mùa - Mùa đông (từ tháng 11 -> tháng 4): lạnh khô với gió mùa Đông Bắc (0,25) - Mùa hạ (từ tháng 5 -> tháng 10): nóng ẩm, mưa nhiều với gió mùa Tây Nam (0,25) - Tính chất ẩm (0,25) + Lượng mưa TB năm lớn (1500->2000mm/năm) (0,25) + Độ ẩm không khí rất cao (trên 80%) <p>* nhân tố hình thành và biến đổi khí hậu nước ta (0,25)</p> <ul style="list-style-type: none"> - vị trí địa lý: vị trí nội chí tuyến. (0,25) - hình dạng lãnh thổ kéo dài theo chiều Bắc- Nam (0,25) - hoàn lưu gió mùa: gió mùa Đông Bắc và Tây Nam (0,25) - Địa hình đa dạng, nhất là độ cao và hướng núi. 	
Câu 2 (2,5đ)	<p>a. Vẽ biểu đồ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS vẽ biểu đồ hình tròn chia tỉ lệ chính xác. (1,0) - Chú thích, kí hiệu rõ ràng cho từng nhóm đất (0,25) - Ghi tên biểu đồ. (0,25) <p>b. Nhận xét và nêu giá trị sử dụng của từng loại đất: (0,25)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm đất feralit: chiếm tỷ lệ diện tích đất tự nhiên lớn nhất (65%). Có giá trị với việc trồng rừng và cây công nghiệp... (0,25) - Sau đó đến nhóm đất phù sa 24%. Thích hợp với cây lương thực, thực phẩm nhất là cây lúa. - Nhóm đất đồi núi cao chiếm tỷ lệ nhỏ nhất (11%). Chủ yếu là đất rừng đầu nguồn cần được bảo vệ. 	

uigeli.xyz ĐỀ 6	ĐỀ THI HỌC KỲ II MÔN ĐỊA LÍ 8 <i>Thời gian: 45 phút</i>
----------------------------------	---

Câu 1: (2 điểm) Cho biết Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) thành lập ngày, tháng, năm nào? Khi mới thành lập có những nước nào tham gia? Việt Nam là thành viên thứ mấy? Gia nhập năm nào?

Câu 2: (2 điểm) Trình bày đặc điểm lãnh thổ phần đất liền nước ta.

Câu 3: (2 điểm) Vì sao sông ngòi nước ta nhỏ, ngắn và dốc?

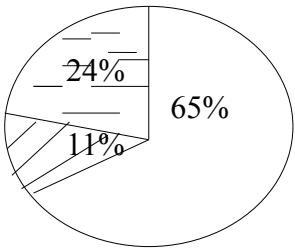
Câu 4: (2 điểm) Trình bày đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam.

Câu 5: (2 điểm) Hãy vẽ biểu đồ thích hợp và nhận xét về cơ cấu diện tích đất của nước ta theo số liệu sau:

- Đất Feralit: 65% diện tích đất.
- Đất mùn núi cao: 11% diện tích đất.
- Đất phù sa: 24 % diện tích đất.

ĐÁP ÁN

Câu	Đáp án	Biểu điểm
1	<ul style="list-style-type: none"> - Hiệp hội các nước ĐNA được thành lập ngày 8/8/1967 - Khi mới thành lập có 5 thành viên: Ma- lai- xi-a, Phi- lip- Phin, In- đô nê- xi- a, Thái Lan, Sin- ga- po - Việt Nam là thành viên thứ 7 - Việt Nam gia nhập năm 1995 	2 điểm 0.5 điểm 0.5 điểm 0.5 điểm 0.5 điểm
2	<p>Đặc điểm Lãnh thổ phần đất liền:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phần đất liền nước ta có hình chữ S, kéo dài theo chiều Bắc Nam 1650 km, tương đương 15° vĩ độ. - Hẹp chiều ngang theo chiều Tây – Đông là 50 km thuộc Quảng Bình. - Đường bờ biển uốn cong hình chữ S, dài 3260 km. - Đường biên giới trên đất liền dài 4550km, giáp TQ, Lào, CPC, làm thành khung cơ bản của lãnh thổ Việt Nam. 	2 điểm 0.5 điểm 0.5 điểm 0.5 điểm 0.5 điểm
3	<p>Sông ngòi nước ta nhỏ, ngắn và dốc vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lãnh thổ nước ta hẹp chiều ngang, kéo dài trên nhiều vĩ độ - Lãnh thổ nước ta nằm sát biển. - Địa hình nước ta nghiêng theo hướng Tây bắc - Đông nam. - Đồi núi chiếm 3/4 diện tích, các dãy núi lan sát ra biển. 	2 điểm 0.5 điểm 0.5 điểm 0.5 điểm 0.5 điểm
4		2 điểm

	<ul style="list-style-type: none"> - Là nước nhiệt đới gió mùa ẩm. - Là nước nằm ven biển, chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển. - Việt Nam là xứ sở của cảnh quan đồi núi. - Thiên nhiên nước ta phân hóa đa dạng, phức tạp. 	0.5 điểm 0.5 điểm 0.5 điểm 0.5 điểm
5	<p>- Vẽ biểu đồ hình tròn đúng, đầy đủ:</p> <p>Chú giải:</p>  <p> ☐ Đất Feralit 65% ☐ Đất mùn núi cao 11% ☐ Đất phù sa 24% </p> <p>Biểu đồ cơ cấu diện tích đất của nước ta.</p>	2 điểm

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm) Khoanh vào chữ cái trước ý em cho là đúng nhất:**Câu 1: Việt Nam gắn liền với châu lục và đại dương nào**

A. Á-Âu và Thái Bình Dương.

B. Á-Âu, Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương.

C. Á, Thái Bình Dương.

D. Á, Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương.

Câu 2: Tính chất chủ yếu trong các tính chất của thiên nhiên Việt Nam:

A. Tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm.

B. Tính chất ven biển hay tính chất bán đảo.

C. Tính chất đồi núi.

D. Tính chất đa dạng, phức tạp.

Câu 3: Địa hình nước ta thấp dần theo hướng:

A. Bắc – Nam.

B. Đông Bắc – Tây Nam.

C. Tây Bắc – Đông Nam.

D. Tây - Đông.

Câu 4: Chế độ nước của sông ngòi nước ta có hai mùa rõ rệt là do nguyên nhân:

A. Sông ngòi nước ta thường ngắn và dốc.

B. Lãnh thổ trải dài từ Bắc vào Nam.

C. Địa hình đa dạng, phức tạp.

D. Chế độ mưa theo mùa.

Câu 5: Sự phong phú về thành phần loài sinh vật ở nước ta là do:

A. Có môi trường thuận lợi, nhiều luồng sinh vật di cư đến.

B. Địa hình đồi núi chiếm ưu thế.

C. Có hai mùa khí hậu với những nét đặc trưng riêng.

D. Đất Việt Nam đa dạng và màu mỡ.

Câu 6: Gió mùa Đông Bắc thổi vào nước ta làm cho thời tiết khí hậu của miền Bắc:

A. Rất lạnh, nhiệt độ trung bình tháng nhiều nơi dưới 15°C.

B. Đầu mùa lạnh ẩm, cuối mùa khô hanh.

C. Lạnh buốt, mưa rất nhiều.

D. Không lạnh lắm và có mưa.

Câu 7: Mùa mưa của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ chậm dần từ Tây Bắc xuống Bắc Trung Bộ do:

B. Miền trải dài trên nhiều vĩ độ.

B. Bắc Trung Bộ hẹp ngang lại nằm sát biển Đông.

C. Ảnh hưởng của địa hình.

D. Ở Bắc Trung Bộ có nhiều đảo.

Câu 8: Sông nào không phải sông ngòi Nam Bộ?

A. Sông Đà Rằng.

B. Sông Sài Gòn.

C. Sông Tiền.

D. Sông Hậu.

Câu 9: Nhóm đất chiếm diện tích chủ yếu ở nước ta là:

A. Đất bazan.

B. Đất phù sa.

C. Đất mùn núi cao.

D. Đất jeralit.

Câu 10: Bô xít là khoáng sản có trữ lượng lớn của nước ta và được hình thành trong giai đoạn:

A. Tiền Cambri.

B. Tiền Cambri và cổ kiến tạo.

C. Cổ kiến tạo và Tân kiến tạo.

D. Tiền Cambri và Tân kiến tạo.

Câu 11: Địa hình nước ta có hướng chủ yếu :

A. Tây Bắc- Đông Nam.

B. Vòng cung.

C. Cả A,B đều đúng.

D. Cả A,B,C đều sai.

Câu 12: Khí hậu Việt Nam mang tính chất:

A. Nhiệt đới gió mùa ẩm.

B. Đa dạng và thất thường.

C. Mưa nhiều và diễn biến phức tạp.

D. Cả A,B, đều đúng.

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 1: (3 điểm) Nêu những thuận lợi và khó khăn của sông ngòi đối với đời sống, sản xuất. Vì sao phải bảo vệ nguồn nước sông trong sạch?

Câu 2: (2 điểm) Chứng minh rằng khí hậu nước ta có tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm?

Câu 3: (2 điểm) Dựa vào bảng số liệu dưới đây:

Loại đất	Tổng diện tích đất tự nhiên (%)
Feralit đồi núi thấp	65%
Mùn núi cao	11%
Phù sa	24%

a. Vẽ biểu đồ hình tròn thể hiện cơ cấu diện tích của ba nhóm đất chính ở nước ta?

b. Nhận xét về nơi phân bố của ba nhóm đất nêu trên?

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Chọn	B	A	C	D	A	A	C	A	D	C	C	D

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Câu 1: Những thuận lợi và khó khăn của sông ngòi đối với đời sống, sản xuất:

- Thuận lợi: cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thủy điện; nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, giao thông vận tải, du lịch... (1đ)

- Khó khăn: chế độ nước thất thường, gây ngập úng (nhất là đồng bằng sông Cửu Long), lũ quét ở miền núi...(1đ)

- Lí do phải bảo vệ nguồn nước sông: sông ngòi nước ta bị ô nhiễm, do chặt phá rừng ở miền núi; do rác thải và các hóa chất độc hại từ các khu công nghiệp, khu dân cư,... điều này sẽ ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất. (1đ)

Câu 2: Chứng minh:

* Tính chất nhiệt đới:

- Bình quân 1m^2 lãnh thổ nhận được 1 triệu Kilo-calô trong một năm. (0.25đ)
- Số giờ nắng đạt từ 1400 đến 3000 giờ trong một năm. (0.25đ)
- Nhiệt độ không khí trung bình năm của tất cả các địa phương đều trên 21°C . (0.25đ)

* Tính chất gió mùa:

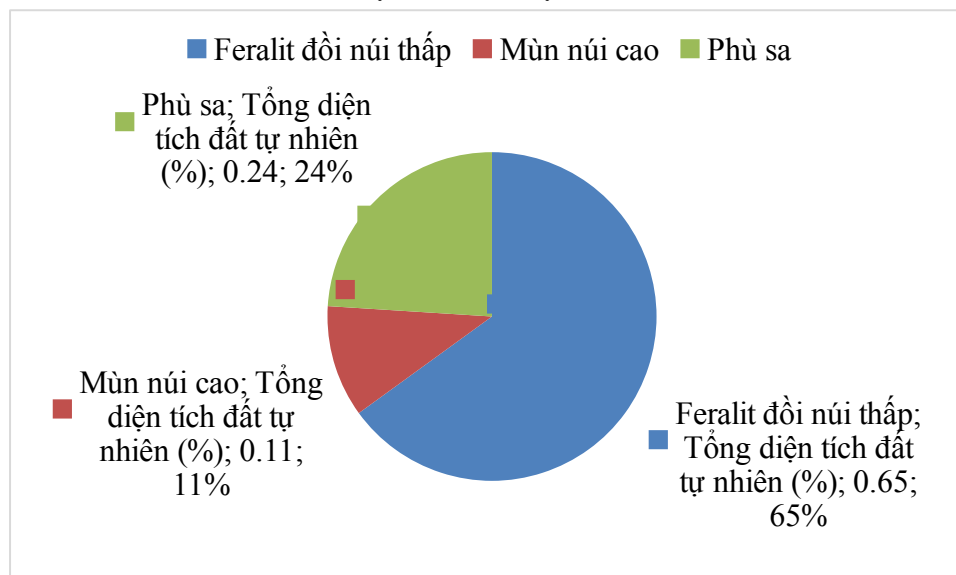
- Khí hậu chia thành 2 mùa rõ rệt phù hợp với 2 mùa gió thịnh hành. (0.25đ)
- Mùa đông lạnh khô với gió mùa Đông Bắc. (0.25đ)
- Mùa hè nóng ẩm với gió mùa Tây Nam. (0.25đ)

* Tính chất ẩm:

- Lượng mưa trung bình năm từ 1500mm – 2000mm. (0.25đ)
- Độ ẩm tương đối của không khí trên 80 %. (0.25đ)

Câu 3:

a. Biểu đồ hình tròn thể hiện cơ cấu diện tích của ba nhóm đất chính ở nước ta. (1đ)



b. Nhận xét nơi phân bố : (1đ)

- Đất Feralit đồi núi thấp chiếm tỉ trọng và qui mô lớn nhất, 65% diện tích đất tự nhiên, vì nước ta chủ yếu là đồi núi thấp.
- Đất phù sa chiếm tỉ trọng và qui mô đứng thứ hai, 24% diện tích đất tự nhiên, tập trung chủ yếu ở các đồng bằng, nhất là đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long.
- Đất mùn núi cao chiếm tỉ trọng và qui mô nhỏ nhất, 11% diện tích đất tự nhiên, vì diện tích núi cao nước ta ít.

uigeli.xyz ĐỀ 8	ĐỀ THI HỌC KỲ II MÔN ĐỊA LÍ 8 Thời gian: 45 phút
---------------------------	--

Câu 1: (4,0 điểm)

Cho biết tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm được thể hiện trong các thành phần tự nhiên Việt Nam như thế nào?

Câu 2: (3,0 điểm)

Nêu những thuận lợi và khó khăn của sông ngòi đối với đời sống, sản xuất. Vì sao phải bảo vệ nguồn nước sông trong sạch?

Câu 3: (3,0 điểm)

Cho bảng số liệu sau:

Tổng diện tích rừng ở nước ta qua các năm (Đơn vị: triệu ha)

Năm	1943	1976	1983	1995	1999	2003	2005
Diện tích	14,3	11,1	7,2	9,3	10,9	12,1	12,7

- a- Nêu nhận xét và giải thích về xu hướng biến động diện tích rừng Việt Nam.
b- Vì sao phải bảo vệ rừng?

ĐÁP ÁN

Câu	Nội dung	Điểm
1 (4,0 điểm)	<p>* Tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm được thể hiện trong các thành phần tự nhiên Việt Nam:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa hình: Đất đá bị phong hóa mạnh; hiện tượng xói mòn, cắt xẻ, xâm thực các khối núi diễn ra mạnh mẽ; dạng địa hình các-xtơ rất phổ biến ở vùng núi đá vôi của nước ta. - Khí hậu: Nhiệt độ trung bình năm của không khí trên cả nước cao trên 21°C, độ ẩm cao trên 80%. Mưa nhiều từ 1500 – 2000mm/năm. Các nơi đều có hai mùa: mùa mưa và mùa khô, chịu ảnh hưởng của gió mùa mùa hạ và gió mùa mùa đông. - Thủy văn: mạng lưới sông ngòi dày đặc (cả nước có 2360 con sông dài trên 10 km); thủy chế của sông có hai mùa nước (mùa lũ và mùa cạn khác nhau rõ rệt, mùa lũ chiếm 70 - 80% lượng nước cả năm) - Thổ nhưỡng: Đất feralit ở vùng đồi núi chiếm tới 76% diện tích và 24% đất phù sa ở đồng bằng là hệ quả của tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm. Hiện tượng đá ong hóa trên các vùng đất đồi núi. - Sinh vật: rừng rậm nhiệt đới, cây cối quanh năm xanh tốt, phong phú về số loài thực động vật (14 600 loài thực vật, 11 200 loài động vật) 	<p>1,0</p> <p>1,0</p> <p>1,0</p> <p>0,5</p> <p>0,5</p>
2 (3,0 điểm)	<p>Những thuận lợi và khó khăn của sông ngòi đối với đời sống, sản xuất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thuận lợi: cho sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, thủy điện; nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, giao thông vận tải, du lịch... - Khó khăn: chế độ nước thất thường, gây ngập úng (nhất là đồng bằng sông Cửu Long), lũ quét ở miền núi... - Lí do phải bảo vệ nguồn nước sông: sông ngòi nước ta bị ô nhiễm, do chặt phá rừng ở miền núi; do rác thải và các hóa chất độc hại từ các khu công nghiệp, khu dân cư,... điều này sẽ ảnh hưởng đến đời sống và sản xuất. 	<p>1,0</p> <p>1,0</p> <p>1,0</p>
3	a- Nhận xét và giải thích về xu hướng biến động diện tích rừng	

(3,0 điểm)	Việt Nam :	1,0
	- Giai đoạn 1943 – 1983, diện tích rừng giảm mạnh chủ yếu do chiến tranh, do nhu cầu phát triển kinh tế, và nhất là do ý thức chưa tốt của một số người dân đối với vấn đề khai thác và bảo vệ rừng.	1,0
	- Giai đoạn 1983 – 2005, diện tích rừng có xu hướng tăng dần liên quan đến chính sách bảo vệ rừng, trồng rừng, giao đất, giao rừng cho người dân... của Nhà nước.	0,5
	b- Bảo vệ rừng sẽ:	0,5
	- Góp phần điều hòa không khí, giảm nhẹ thiên tai và biến đổi khí hậu, hạn chế xói mòn đất, bảo vệ các loài động thực vật quý hiếm.	
	- Góp phần cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến, công nghiệp dược liệu, phát triển du lịch....	

uigeli.xyz ĐỀ 9	ĐỀ THI HỌC KỲ II MÔN ĐỊA LÍ 8 <i>Thời gian: 45 phút</i>
---------------------------	---

Câu 1: (3,0 điểm)

Hãy nêu những giá trị của tài nguyên sinh vật và nguyên nhân của sự suy giảm nguồn tài nguyên sinh vật ở Việt Nam.

Câu 2: (4,0 điểm)

Nêu những đặc điểm tự nhiên nổi bật của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ. Yếu tố tự nhiên nào đã tạo nên tính chất khí hậu đặc biệt của miền này?

Câu 3: (3,0 điểm)

Dựa vào bảng số liệu dưới đây:

Loại đất	Tổng diện tích đất tự nhiên (%)
Feralit đồi núi thấp	65%
Mùn núi cao	11%
Phù sa	24%

a/ Vẽ biểu đồ hình tròn thể hiện cơ cấu diện tích của ba nhóm đất chính ở nước ta?

b/ Nhận xét về nơi phân bố của ba nhóm đất nêu trên?

ĐÁP ÁN

Câu	Nội dung	Điểm
1 (3,0 điểm)	* Giá trị của tài nguyên sinh vật:	
	- Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến (đinh, lin, lát hoa, cầm lai...) và thủ công nghiệp (mây, tre nứa...), công nghiệp dược liệu (tam thất, ngũ gia bì, ngải cứu, quế...).	0,5
	- Là nguồn thức ăn của con người (nấm hương, mộc nhĩ, măng, hạt dẻ, củ mài...).	0,5
	- Là tài nguyên du lịch tự nhiên hấp dẫn....	0,25
	- Có khả năng phục hồi và phát triển.	0,25
	- Động vật cho nhiều sản phẩm làm thức ăn, làm thuốc và làm đẹp con người.	0,5

	* Tài nguyên sinh vật đang bị suy giảm, nguyên nhân: do chiến tranh hủy diệt, cháy rừng, khai thác quá mức tái sinh của rừng....	1,0
2 (4,0 điểm)	* Đặc điểm tự nhiên nổi bật của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ:	
	- Địa hình cao nhất Việt Nam, nhiều núi cao, thung lũng sâu. Hướng núi tây bắc – đông nam.	0,5
	- Khí hậu: Mùa đông đến muộn và kết thúc sớm, mùa hạ có gió phơn Tây nam khô nóng.	0,5
	- Tài nguyên khoáng sản phong phú; sông ngòi nhiều thác ghềnh → giàu tiềm năng thủy điện; sinh vật biển giàu có; nhiều bãi biển đẹp có giá trị du lịch.	1,0
	* Địa hình đã tạo nên tính chất khí hậu đặc biệt của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ:	1,0
	- Về mùa đông, các đợt gió mùa Đông Bắc lạnh đã bị dãy Hoàng Liên Sơn chặn lại và nóng dần lên khi đi xuống phía nam. Do đó mùa đông ở đây đến muộn và kết thúc sớm.	1,0
	- Về mùa hạ, các đợt gió mùa Tây Nam từ vịnh Ben - gan tới, vượt qua dãy Trường sơn, trở nên khô nóng, ít mưa.	
3 (3,0 điểm)	a/ Vẽ biểu đồ :	
	-Vẽ biểu đồ hình tròn, chia tỉ lệ đúng theo số liệu đã cho, chính xác, chú thích đầy đủ, ghi tên biểu đồ.	1,5
	b/ Nhận xét nơi phân bố :	
	- Đất Feralit đồi núi thấp chiếm tỉ trọng và qui mô lớn nhất, 65% diện tích đất tự nhiên, vì nước ta chủ yếu là đồi núi thấp.	0,5
	- Đất phù sa chiếm tỉ trọng và qui mô đứng thứ hai, 24% diện tích đất tự nhiên, tập trung chủ yếu ở các đồng bằng, nhất là đồng bằng sông Hồng và đồng bằng sông Cửu Long.	0,5
	- Đất mùn núi cao chiếm tỉ trọng và qui mô nhỏ nhất, 11% diện tích đất tự nhiên, vì diện tích núi cao nước ta ít.	0,5

uigeli.xyz ĐỀ 10	ĐỀ THI HỌC KỲ II MÔN ĐỊA LÍ 8 <i>Thời gian: 45 phút</i>
-----------------------------------	---

I. Trắc nghiệm. (3.0 điểm) Khoanh tròn chữ cái trước câu trả lời đúng nhất.

Câu 1. Quốc gia nào sau đây của Đông Nam Á không giáp biển?

- a. Thái Lan b. Mi-an-ma c. Lào d. Cam-pu-chia

Câu 2. Thác thức lớn nhất của Việt Nam khi tham gia vào ASEAN là gì?

- a. Bất đồng với các quốc gia khác về ngôn ngữ, dân tộc.
b. Trình độ phát triển kinh tế - xã hội còn thấp hơn một số nước.
c. Có thể chế chính trị khác với các nước.
d. Gia nhập ASEAN sau các nước khác gần 20 năm.

Câu 3. Loài người xuất hiện trên Trái Đất vào:

- a. giai đoạn Tiền Cam-bri
b. đại Trung sinh của giai đoạn Cổ kiến tạo
c. giai đoạn đầu của Tân kiến tạo
d. giai đoạn sau của Tân kiến tạo

Câu 4. Các mỏ khoáng sản nào sau đây của nước ta hình thành trong giai đoạn Tân kiến tạo?

- a. Than Quảng Ninh
- b. Than Nông Sơn
- c. Dầu khí ở thềm lục địa
- d. Sắt ở Thái Nguyên

Câu 5. Các sông của vùng Đông Bắc có hướng chính là

- a. Vòng cung
- b. Tây – Đông
- c. Bắc – Nam
- d. Tây Bắc – Đông Nam

Câu 6. Sông nào sau đây chỉ có phần hạ lưu chảy qua nước ta?

- a. Sông Hồng
- b. Sông Mã
- c. Sông Đà
- d. Sông Cửu Long

Câu 7. Đất feralit thường có màu đỏ vàng vì

- a. Dễ bị kết von hoặc biến thành đá ong
- b. Nằm ở vùng đồi núi dễ bị rửa trôi
- c. Có chứa nhiều hợp chất sắt, nhôm
- d. Có nhiều sét, nghèo mùn và thường bị chua.

Câu 8. Vì sao miền Bắc nước ta lại có một mùa đông lạnh?

- a. Do nằm xa Xích đạo
- b. Do chịu ảnh hưởng trực tiếp của gió mùa đông bắc
- c. Do địa hình chủ yếu là đồi núi cao
- d. Do nằm xa biển nhất

Câu 9. Phần lớn các mỏ khoáng sản của nước ta được hình thành trong giai đoạn Cổ kiến tạo vì

- a. Nước ta nằm gần các vành đai sinh khoáng lớn của thế giới.
- b. Đây là giai đoạn có nhiều vận động tạo núi lớn
- c. Đây là giai đoạn kéo dài nhất trong lịch sử
- d. Là giai đoạn mà các vành đai sinh khoáng ảnh hưởng nhiều đến nước ta

Câu 10. Loại đất thích hợp nhất cho việc trồng cây công nghiệp lâu năm là

- a. Đất badan
- b. Đất mùn núi cao
- c. Phù sa
- d. Phù sa cổ

Câu 11. Các đồng bằng châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long được hình thành trong

- a. Giai đoạn Tiền Cam-bri
- b. Giai Cổ sinh của giai đoạn Cổ kiến tạo
- c. Giai Trung sinh của giai đoạn Cổ kiến tạo
- d. Giai đoạn Tân kiến tạo

Câu 12. Giá trị kinh tế của sông ngòi nước ta là trong lĩnh vực

- a. Công nghiệp
- b. Giao thông vận tải
- c. Nông nghiệp
- d. Cung cấp nước cho các thành phố

II. Tự luận. (7.0 điểm)

Câu 1. Nêu đặc điểm tài nguyên khoáng sản Việt Nam? Vì sao phải khai thác hợp lý, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn tài nguyên khoáng sản? (2.5 điểm)

Câu 2. Tự nhiên Việt Nam gồm những đặc điểm nổi bật nào? Vì sao nói Việt Nam là nước nhiệt đới gió mùa ẩm? (2.5 điểm)

Câu 3. Em hãy cho biết: vấn đề sử dụng và cải tạo đất ở nước ta diễn ra như thế nào? (2.0 điểm)

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm. (3.0 điểm) Đúng mỗi câu đạt 0.25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	c	b	d	c	a	d	c	b	b	a	d	c

II. Tự luận. (7.0 điểm)

Câu	Nội dung cần nêu	Điểm
Câu 1 (2.5đ)	<ul style="list-style-type: none"> * Đặc điểm tài nguyên khoáng sản Việt Nam - Nước ta có nguồn khoáng sản phong phú về loại hình, đa dạng về chủng loại (có khoảng 5000 điểm quặng và có khoảng 60 loại khoáng sản khác nhau) - Phần lớn các mỏ có trữ lượng vừa và nhỏ. - Một số mỏ có trữ lượng lớn: than, dầu mỏ, khí đốt, sắt, bôxít, apatit, crôm, thiếc, đất hiếm và đá vôi... * Vì: - Khoáng sản là loại tài nguyên không thể phục hồi - Khoáng sản có ý nghĩa lớn lao trong sự nghiệp công nghiệp hoá đất nước 	0.5 0.5 0.5 0.5 0.5
Câu 2 (2.5đ)	<ul style="list-style-type: none"> * Đặc điểm của tự nhiên Việt Nam - Việt Nam là một nước nhiệt đới gió mùa ẩm - Chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển - Việt nam là đất nước nhiều đồi núi - Thiên nhiên nước ta phân hoá đa dạng, phức tạp * Việt Nam là nước nhiệt đới gió mùa ẩm vì: - Tính chất này biểu hiện trong mọi thành phần của cảnh quan thiên nhiên nước ta nhưng tập trung nhất là môi trường khí hậu nóng, ẩm, mưa nhiều. - Tuy nhiên, có nơi, có mùa lại bị khô hạn, lạnh giá với những mức độ khác nhau. 	0.25 0.25 0.25 0.25 0.75 0.75
Câu 3 (2.0đ)	<ul style="list-style-type: none"> - Đất là tài nguyên quý giá. Việc sử dụng đất ở nước ta vẫn còn nhiều vấn đề chưa hợp lí. - Cần phải sử dụng hợp lí và có biện pháp bảo vệ đất: chống xói mòn, rửa trôi, bạc màu đất ở miền đồi núi; cải tạo đất chua, mặn, phèn ở vùng đồng bằng ven biển. 	1.0 1.0